TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2018/TB – TLVDS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vũ Hồng K - Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3A, phường G, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Lê Thị T - sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 3A, phường G, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T đêù xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]Về con chung: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T có 02 con chung là Vũ Thị Hải H- sinh ngày 03/10/2000 và Vũ Lê Hữu H1 – sinh ngày 31/12/2005. Nay ly hôn

anh K và chị T đều thống nhất thỏa thuận: Cháu Vũ Thị Hải H đã thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Vũ Lê Hữu H1 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) , chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]Về tài sản và công nợ chung: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận. Anh chị xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

[4]Về lệ phí: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T đều thống nhất mỗi người phải nộp số tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T có 02 con chung là Vũ Thị Hải H - sinh ngày 03/10/2000 và Vũ Lê Hữu H1 – sinh ngày 31/12/2005. Nay ly hôn anh K và chị T đều thống nhất thỏa thuận: Cháu Vũ Thị Hải H đã thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Vũ Lê Hữu H1 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) , chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Lê Thị T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Hồng K và chị Lê Thị T mỗi người phải nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh K, chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

số 0000526 ngày 03/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Anh K, chị T đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường H, TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định